

BỘ GIÁO DỤC
Số: 49/TT-GD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1979

THÔNG TƯ

CỦA BỘ GIÁO DỤC SỐ 49/TT-GD NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 1979
QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC CỦA GIÁO VIÊN TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 243/CP, ngày 28/06/1979 "về tổ chức bộ máy, biên chế của các trường phổ thông".

Tại Điều 6 của quyết định, Hội đồng Chính phủ quy định "Bộ giáo dục, Ban tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm quy định chế độ công tác và chế độ trách nhiệm của giáo viên, cán bộ, nhân viên trong nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giảng dạy ở các trường".

Nay Bộ giáo dục, với sự thoả thuận của Ban Tổ chức của Chính phủ (tại Công văn số 284/TCCP, ngày 25/10/1979), ban hành thông tư quy định chế độ công tác của giáo viên các trường phổ thông như sau:

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của trường phổ thông, quy định chế độ công tác cho giáo viên là xác định nhiệm vụ, khối lượng công tác của người thầy giáo, cô giáo trong quá trình giáo dục học sinh, và thời gian quy định cho từng nhiệm vụ, khối lượng công tác đó, nhằm giúp cho:

- Người giáo viên thấy được nhiệm vụ cụ thể của mình để có kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ công tác ấy một cách chủ động và sáng tạo, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo học sinh một cách toàn diện.
- Các cơ quan quản lý giáo dục và trường học có căn cứ để bố trí và sử dụng hợp lý lực lượng giáo viên, tăng cường công tác quản lý lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với cô giáo, thầy giáo.

- Các cơ quan Nhà nước, đoàn thể xã hội, cha mẹ học sinh biết để phối hợp và tạo điều kiện cho người giáo viên làm tròn trách nhiệm của người cán bộ giáo dục.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN

Người giáo viên có những nhiệm vụ công tác cụ thể sau đây:

1. Công tác giáo dục và giảng dạy, bao gồm các công việc:

1.1. Giáo dục tư tưởng, đạo đức, xây dựng tập thể học sinh là nhiệm vụ thường xuyên của mọi giáo viên.

Nhiệm vụ này được thực hiện thông qua việc giảng dạy bộ môn, công tác chủ nhiệm lớp, công tác chặt chẽ với cha mẹ học sinh, với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, để giúp đỡ học sinh và cùng học sinh tiến hành các sinh hoạt tập thể và hoạt động xã hội.

1.2. Giảng dạy, giảng lý thuyết, chữa bài tập, hướng dẫn thực hành, kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh.

1.3. Giáo dục lao động cho học sinh và cùng học sinh tham gia lao động sản xuất.

1.4. Soạn bài, chấm bài, làm đồ dùng giảng dạy, chuẩn bị thí nghiệm, tổ chức ngoại khoá, phụ đạo và bồi dưỡng học sinh.

1.5. Coi thi, chấm thi: thi học kỳ, thi lên lớp, thi tuyển vào lớp đầu cấp, thi hết cấp, thi tốt nghiệp trường phổ thông.

1.6. Đánh giá xếp loại học sinh: Làm sổ điểm, phê học bạ, đánh giá kết quả học tập của học sinh ở cuối học kỳ và toàn năm học.

1.7. Sinh hoạt chuyên môn: Họp hội đồng giáo dục, họp tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn, dự giờ, thăm lớp các giáo viên khác, đúc rút kinh nghiệm giáo dục và giảng dạy học sinh.

2. Công tác học tập và bồi dưỡng: để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm (học chính trị, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, bồi dưỡng để đạt trình độ sư phạm theo tiêu chuẩn, bồi dưỡng sau đại học và trên đại học...) bao gồm các hình thức:

- 2.1. Tham dự các lớp bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng tại chức trong hè và trong năm học, theo chương trình và kế hoạch thống nhất của Bộ giáo dục.
- 2.2. Cá nhân có kế hoạch tự học tập và bồi dưỡng.
3. Công tác tập luyện quân sự: cho những người trong độ tuổi quy định của Nhà nước.
4. Tham gia các công tác xã hội khác:
 - 4.1. Công tác xã hội, công tác đoàn thể ở trong và ngoài nhà trường.
 - 4.2. Tham gia các hoạt động của địa phương theo đúng chức năng của nhà trường.
 - 4.3. Tham gia công tác bổ túc văn hoá.
 - 4.4. Tham gia xây dựng đời sống tập thể của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

III. THỜI GIAN LAO ĐỘNG TRONG 1 NĂM CỦA GIÁO VIÊN:

1. Một năm công tác có 52 tuần lễ, trừ 4 tuần cho giáo viên nghỉ hè (giáo viên miền xuôi lên công tác ở vùng cao nghỉ 6 tuần), 2 tuần nghỉ các ngày lễ lớn, nghỉ tết âm lịch và tiến hành các đại hội đoàn thể của giáo viên và học sinh trong năm, còn lại 4 tuần lễ, phân phối cho các nhiệm vụ công tác:

- Công tác giáo dục và giảng dạy: 35 tuần.
- Công tác học tập và bồi dưỡng: 9 tuần lễ, để tiến hành bồi dưỡng tập trung trong hè, việc cá nhân tự học tập và bồi dưỡng cho giáo viên thu xếp vào thời gian thích hợp.
- Công tác luyện tập quân sự: 2 tuần lễ lấy trong giờ chính quyền và thêm một số thời gian ngoài giờ chính quyền, theo quy định chung của Nhà nước.

2. Một năm học được tiến hành từ 5/9 năm này đến 31/5 năm sau, gồm có 39 tuần lễ (trong đó có 35 tuần làm công tác giáo dục và giảng dạy, 2 tuần nghỉ các ngày lễ lớn, nghỉ tết âm lịch, tiến hành các đại hội đoàn thể trong năm, 2 tuần luyện tập quân sự).

Thời gian còn lại từ 1/6 đến cuối tháng 8, giáo viên nghỉ hè, tham gia học tập, bồi dưỡng tập trung và chuẩn bị cho năm học mới.

IV. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC CỦA GIÁO VIÊN

1. Định mức lao động trong 1 tuần lễ của giáo viên trường phổ thông không có học sinh nội trú.
 - 1.1. Giáo viên cấp 1 của trường phổ thông cơ sở, dạy đủ số tiết quy định của kế hoạch đào tạo (trừ số tiết của bộ môn Hóa, Nhạc) của 1 lớp và làm chủ nhiệm lớp đó.
 - 1.2. Giáo viên Hóa, Nhạc của trường phổ thông cơ sở dạy trên lớp 20 tiết/tuần (*)
 - 1.3. Giáo viên cấp 2 của trường phổ thông cơ sở dạy trên lớp 20 tiết/ tuần - cho tất cả các loại giáo viên .
 - 1.4. Giáo viên trường phổ thông trung học dạy trên lớp 18 tiết / tuần - cho tất cả các loại giáo viên.
2. Định mức lao động trong 1 tuần lễ của giáo viên trường phổ thông trung học vừa học, vừa làm, trường Bỏ túc văn hoá tập trung và các trường phổ thông nội trú khác.
 - 2.1. Giáo viên cấp 1 trường bỏ túc văn hoá tập trung, dạy trên lớp 20 tiết/ tuần.
Giáo viên cấp 1 trường phổ thông cơ sở, dạy đủ số tiết quy định của 1 lớp (trừ bộ môn Hóa, Nhạc) và làm chủ nhiệm lớp đó.
Giáo viên Hóa, Nhạc của trường phổ thông cơ sở, dạy trên lớp 18 tiết/ tuần.
 - 2.2. Giáo viên cấp 2 dạy trên lớp 18 tiết/ tuần - cho tất cả các loại giáo viên .
 - 2.3. Giáo viên trường trung học dạy trên lớp 16 tiết/ tuần cho tất cả các loại giáo viên.
3. Chế độ huy động giáo viên dạy thêm giờ ngoài tiêu chuẩn quy định
 - 3.1. Nhiệm vụ của mỗi giáo viên là phải dạy đủ số tiết tiêu chuẩn quy định cho một tuần lễ và cho cả năm học.
Trường hợp vì thiếu giáo viên, cơ quan quản lý giáo dục (Ban giáo dục, Sở, Ty giáo dục, Hiệu trưởng) được quyền huy động giáo viên dạy thêm từ 1/ 4 -1/ 2 số giờ tiêu chuẩn (đối với cấp 2, 3) và không quá 1 lớp (đối với cấp 1).
 - 3.2. Việc huy động này được thực hiện đối với mọi cô giáo, thầy giáo.
 - Trong số giờ dạy thêm có từ 2 - 4 tiết/tuần, cho công tác giảng dạy ở các lớp bỏ túc văn hoá.
 - Số còn lại sử dụng cho việc dạy ở các trường phổ thông các lớp bồi dưỡng giáo viên để đạt trình độ theo tiêu chuẩn.
 - Số giờ huy động dạy thêm này được trả thù lao theo chế độ dạy thêm giờ.
4. Một số quy định về quy đổi các loại giờ lao động khác ra giờ tiêu chuẩn.

4.1. Mỗi giáo viên có nghĩa vụ trực tiếp hướng dẫn học sinh lao động và cùng tham gia lao động sản xuất với học sinh (hoặc chỉ đạo học sinh tham gia hoạt động xã hội), mỗi tuần 1 buổi được tính là 2 tiết tiêu chuẩn.

- Nếu trong buổi lao động đó, giáo viên phải soạn giáo án để hướng dẫn học sinh về lý thuyết lao động thì thời gian hướng dẫn lý thuyết này và thời gian cùng học sinh tham gia lao động, được tính là 3 tiết tiêu chuẩn.

- Nếu được huy động thêm các buổi khác, thì cứ 1 buổi trực tiếp hướng dẫn tính là 2 tiết tiêu chuẩn (cho cấp 2, 3) và 1 buổi tiêu chuẩn (cho cấp 1).

- Giáo viên không tham gia hướng dẫn học sinh lao động sản xuất thì phải dạy trên lớp đủ số tiết tiêu chuẩn quy định trong tuần.

Thí dụ: Giáo viên A có giờ dạy tiêu chuẩn là 18 tiết/tuần. Trong tuần, đồng chí hướng dẫn và cùng học sinh lao động một buổi thì được tính 2 tiết tiêu chuẩn.

Như vậy, tuần lễ đó đồng chí còn phải dạy trên lớp 16 tiết văn hoá nữa. Ngược lại, nếu đồng chí không hướng dẫn và cùng học sinh lao động thì phải dạy trên lớp đủ 18 tiết tiêu chuẩn.

Nếu giáo viên được phân công soạn giáo án để hướng dẫn học sinh về lý thuyết lao động (chẳng hạn lý thuyết về mộc) trong một tiết, sau đó hướng dẫn học sinh thực hành cho hết buổi thì trong buổi đó đồng chí được tính 3 tiết tiêu chuẩn.

4.2. Mỗi tháng, giáo viên ngữ văn trường phổ thông trung học phải chấm số bài kiểm tra loại 15 phút và loại từ 1 tiết trở lên, không quá 90 bài cho mỗi loại.

Nếu chấm số bài quá số quy định trên thì cứ 45 bài loại 15 phút, tính là 3 tiết tiêu chuẩn, 45 bài loại từ 1 tiết trở lên, tính 7 tiết tiêu chuẩn.

Giáo viên dạy các bộ môn còn lại thuộc các cấp học, mỗi tháng phải chấm số bài kiểm tra không quá 135 bài, cho mỗi loại. Nếu quá số quy định đó, cứ 45 bài loại 15 phút, tính 2 tiết tiêu chuẩn, 45 bài loại từ 1 tiết trở lên, tính 4 tiết tiêu chuẩn.

Việc thực hiện việc kiểm tra học sinh nói trên phải được thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

Thí dụ 2 : Đồng chí B là giáo viên Văn cấp 3, được phân công dạy 3 lớp Văn, với số tiết là 13 tiết/ tuần (chưa kể công tác kiêm nhiệm). Số bài kiểm tra cho mỗi loại trong tháng là 145 bài, dư 55 bài so với quy định và được tính ra tiết tiêu chuẩn.